

Số: 2691/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1606/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà N T D, sinh năm 1995

Địa chỉ: X, phường L T, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông N V H, sinh năm 1988

Địa chỉ: X phường T Đ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Thành ngày 21 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà N T D, sinh năm 1995

Địa chỉ: X, phường L T, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông N V H, sinh năm 1988

Địa chỉ: X, phường T Đ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà N T D và ông N V H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2018, ngày 05/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình chấm dứt kể từ ngày Quyết định phát sinh hiệu lực).

Về con chung: Giao con chung tên N K N, sinh ngày 09/9/2019 cho bà N T D trực tiếp nuôi dưỡng. Hng tháng, ông N V H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi các con chung ngay khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi Hnh tại Chi cục thi Hnh án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà N T D có đơn yêu cầu thi Hnh án nếu ông N V H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo quy định thì Hng tháng ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 20%/năm của khoản tiền tính trên nghĩa vụ cấp dưỡng. Nếu các bên không có thỏa thuận thì lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa Thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các Thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Về án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà N T D tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà D đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0024744 do Chi cục thi Hnh án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 23/11/2021. Ông H không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- UBND xã Trọg Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

H Thị Hoài